

Số: 171/GP-UBND

Sơn La, ngày 03 tháng 02 năm 2023

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất; Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất, QCVN 02:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dùng cho sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty cổ phần du lịch 26 Mộc Châu ngày 09/12/2022 và hồ sơ kèm theo; //

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 36/TTr-STNMT ngày 18/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần du lịch 26 Mộc Châu (địa chỉ trụ sở số 144, đường Trường Chinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ cho hoạt động dịch vụ trong Điểm du lịch Mộc Châu Island thuộc bản Lùn, xã Mường Sang và bản Tắt Ngoẵng, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

2. Vị trí công trình khai thác nước:

- Giếng GCK1 nằm tại bản Nà Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;

- Giếng GCK2 nằm tại bản Tắt Ngoẵng, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt - lỗ hồng trong các trầm tích Creta - hệ tầng Yên Châu (k).

4. Tổng số giếng khai thác: 02 giếng.

5. Tổng lượng nước khai thác lớn nhất: 400 m³/ngày đêm. Trong đó:

+ Sinh hoạt, ăn uống của cán bộ công nhân viên và du khách: 160 m³/ngày đêm;

+ Tưới cây, rửa đường: 10 m³/ngày đêm;

+ Phòng cháy chữa cháy: 195 m³/ngày đêm;

+ Lượng nước thất thoát: 16 m³/ngày đêm;

+ Lượng nước lưu tại trạm xử lý: 19 m³/ngày đêm;

6. Thời hạn của giấy phép là 05 năm (năm năm) tính từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ký Giấy phép.

7. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 104 ⁰ , múi chiều 3 ⁰)		Lưu lượng (m ³ /ng.đ)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y					
GCK1	2306806	559052	200	24	10	17,0	k
GCK2	2307428	558657	200	24	7	12,6	k

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung thẩm định trình phê duyệt, về số liệu, tính chính xác các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật và các kết luận của Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật nhà nước; đồng thời chủ động tự rà soát kiểm tra, khắc phục những nội dung sai sót (nếu có).

2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty cổ phần du lịch 26 Mộc Châu

a) Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép; nếu thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

b) Thực hiện việc quan trắc, giám sát tài nguyên nước trong quá trình khai thác theo quy định tại Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT và Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT. Cụ thể:

- Lưu lượng nước khai thác: Giám sát tự động, trực tuyến, không quá 01 giờ 01 lần.

- Mức nước trong giếng khai thác: Giám sát định kỳ, không quá 24 giờ 01 lần và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát trước 10 giờ sáng ngày hôm sau.

- Chất lượng nước trong quá trình khai thác: Phân tích 01 mẫu nước tại các giếng với 26 chỉ tiêu trong Báo cáo hiện trạng tại hồ sơ cấp phép, so sánh với giới hạn cho phép tại QCVN 09-MT:2015/BTNMT, tần suất 6 tháng/lần; 01 mẫu nước tại các bể chứa với 32 chỉ tiêu trong Báo cáo hiện trạng tại hồ sơ cấp phép, so sánh với QCVN 01-1:2018/BYT, tần suất quan trắc: Chỉ tiêu mức độ A: 01 tháng/01 lần, chỉ tiêu mức độ B: 06 tháng/01 lần.

- Trường hợp UBND tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La thì thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.


- Hoàn thành việc lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền, cập nhật số liệu về hệ thống giám sát theo quy định trước ngày 31 tháng 12 năm 2023.

c) Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến khai thác, sử dụng nước dưới đất theo quy định.

d) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

đ) Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm báo cáo), tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc, giám sát theo quy định.

e) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

f) Các yêu cầu khác để bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, phòng chống sụt lún đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc khai thác nước dưới đất: 

- Bảo đảm tầng chứa nước không bị suy thoái, cạn kiệt, bảo vệ môi trường sinh thái, không gây sụt lún mặt đất.

- Phát hiện, xử lý, khắc phục các hiện tượng, sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước tại giếng khoan khai thác và các sự cố về môi trường do hoạt động khai thác của mình gây ra, đồng thời báo cáo kịp thời tới chính quyền địa phương, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mộc Châu và cơ quan cấp phép.

g) Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định pháp luật.

Điều 3. Công ty cổ phần du lịch 26 Mộc Châu được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần du lịch 26 Mộc Châu còn tiếp tục khai thác nước dưới đất tại các giếng khoan như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Các Sở: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Mộc châu;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Công ty cổ phần du lịch 26 Mộc Châu;
- Lưu: VT, Biên KT, 15 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu